

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC42SP2 (Sĩ Số: 72) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN112330_03		Cờ tướng	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903624005)	Thứ Ba	3456_	ONLINE-01	30/11/2026->26/12/2026
2	CHIN112330_03		Cờ tướng	1	LT	50%		Thứ Năm	3456_	ONLINE-01	30/11/2026->26/12/2026
3	GCHE130603_04		Hoá đại cương	3	LT	50%	Lê Anh Thi (0369679961)	Thứ Hai	3456_	A215	02/11/2026->28/11/2026
4	GCHE130603_04		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A215	02/11/2026->28/11/2026
5	GCHE130603_04		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A215	02/11/2026->28/11/2026
6	GDQP110531_11		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Võ Trần Phước Nguyên (0989 604320)	Chủ Nhật	123456_	Q109	14/09/2026->10/10/2026
7	GDQP110531_11		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	789012_	Q109	14/09/2026->10/10/2026
8	GDQP110631_10		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Phạm Đức Châu Trần (0388392879)	Chủ Nhật	123456_	QPNT07	14/12/2026->09/01/2027
9	GDQP110631_10		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012_	QPNT07	14/12/2026->09/01/2027
10	LLCT120205_06		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Ba	3456_	A215	05/10/2026->31/10/2026
11	LLCT120205_06		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A215	05/10/2026->31/10/2026
12	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986 183718)	Thứ Hai	3456_	A215	07/09/2026->03/10/2026
13	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A215	07/09/2026->03/10/2026
14	LLCT130105_05		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A215	07/09/2026->03/10/2026
15	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Cao Đăng (0328076265)	Thứ Hai	3456_	A215	05/10/2026->31/10/2026
16	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A215	05/10/2026->31/10/2026
17	MATH132401_05		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A215	05/10/2026->31/10/2026
18	MATH132501_06		Toán 2	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Ba	3456_	A215	02/11/2026->28/11/2026
19	MATH132501_06		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A215	02/11/2026->28/11/2026
20	MATH132501_06		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A215	02/11/2026->28/11/2026



THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC42SP2 (Sĩ Số: 72) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
21	PHYS111202_18		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Chủ Nhật	12345_____	A5402A	12/10/2026->31/10/2026
22	PHYS111202_18		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A5402A	12/10/2026->31/10/2026
23	PHYS111202_19		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Lê Thị Thu Hà (0908580387)	Chủ Nhật	12345_____	A5402B	12/10/2026->31/10/2026
24	PHYS111202_19		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A5402B	12/10/2026->31/10/2026
25	PHYS130902_05		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (0908580387)	Thứ Ba	_____3456_	A215	07/09/2026->03/10/2026
26	PHYS130902_05		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A215	07/09/2026->03/10/2026
27	PHYS130902_05		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A215	07/09/2026->03/10/2026
28	PHYS131002_07		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Hai	_____3456_	A215	30/11/2026->26/12/2026
29	PHYS131002_07		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A215	30/11/2026->26/12/2026
30	PHYS131002_07		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A215	30/11/2026->26/12/2026

Ngày 18 tháng 8 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KY. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC51SP2 (Sĩ Số: 61) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN112330_01		Cờ tướng	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903624005)	Thứ Ba	_____3456_	ONLINE-04	02/11/2026->28/11/2026
2	CHIN112330_01		Cờ tướng	1	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	ONLINE-04	02/11/2026->28/11/2026
3	GDQP110531_10		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Khỏe (0909265944)	Chủ Nhật	123456_____	V101	28/09/2026->24/10/2026
4	GDQP110531_10		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____789012_	V101	28/09/2026->24/10/2026
5	GDQP110631_09		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Lại Thế Bình (0982767197)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT21	14/12/2026->09/01/2027
6	GDQP110631_09		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_	QPNT21	14/12/2026->09/01/2027
7	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Bảy	_____3456_	A217	02/11/2026->26/12/2026
8	LLCT130105_02		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986 183718)	Thứ Ba	_____3456_	A217	05/10/2026->31/10/2026
9	LLCT130105_02		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A217	05/10/2026->31/10/2026
10	LLCT130105_02		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A217	05/10/2026->31/10/2026
11	MATH132401_02		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Vinh (0939 8878083)	Thứ Ba	_____3456_	A217	07/09/2026->03/10/2026
12	MATH132401_02		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A217	07/09/2026->03/10/2026
13	MATH132401_02		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A217	07/09/2026->03/10/2026
14	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	_____3456_	A217	05/10/2026->31/10/2026
15	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A217	05/10/2026->31/10/2026
16	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A217	05/10/2026->31/10/2026
17	PHYS111202_16		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Thứ Hai	_____3456_	A5401B	02/11/2026->28/11/2026
18	PHYS111202_16		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Thứ Tư	_____3456_	A5401B	02/11/2026->28/11/2026
19	PHYS111202_17		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Hai	_____3456_	A5402B	02/11/2026->28/11/2026
20	PHYS111202_17		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Thứ Tư	_____3456_	A5402B	02/11/2026->28/11/2026



Đầu

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC51SP2 (Sĩ Số: 61) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
21	PHYS130902_02		Vật lý 1	3	LT	50%	Mã Thủy Quang (0778325241)	Thứ Hai	3456_	A217	07/09/2026->03/10/2026
22	PHYS130902_02		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A217	07/09/2026->03/10/2026
23	PHYS130902_02		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A217	07/09/2026->03/10/2026

Ngày 18 tháng 8 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KỶ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC43SP2 (Sĩ Số: 42) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMDR221223_01		Vẽ kỹ thuật cơ khí nâng cao	2	LT	50%	Nguyễn Văn Đoàn (0903.609.257)	Thứ Ba	_____3456_	A117	07/09/2026->03/10/2026
2	AMDR221223_01		Vẽ kỹ thuật cơ khí nâng cao	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A117	07/09/2026->03/10/2026
3	CHIN112330_02		Cờ tướng	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903624005)	Chủ Nhật	12345_____	ONLINE-03	30/11/2026->19/12/2026
4	CHIN112330_02		Cờ tướng	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_	ONLINE-03	30/11/2026->19/12/2026
5	ENMA220230_02		Vật liệu học	2	LT	50%	Nguyễn Văn Thúc (083.395.0139)	Thứ Hai	_____3456_	A112	02/11/2026->28/11/2026
6	ENMA220230_02		Vật liệu học	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A112	02/11/2026->28/11/2026
7	FTHE124425_01		Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	LT	50%	Nguyễn Trọng Hiếu (0989620635)	Thứ Ba	_____3456_	A116	30/11/2026->26/12/2026
8	FTHE124425_01		Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A116	30/11/2026->26/12/2026
9	LLCT120205_04		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Hai	_____3456_	A117	30/11/2026->26/12/2026
10	LLCT120205_04		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A117	30/11/2026->26/12/2026
11	LLCT130105_03		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Hà Huyền Hoài Vân (0983 502200)	Thứ Hai	_____3456_	A117	07/09/2026->03/10/2026
12	LLCT130105_03		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A117	07/09/2026->03/10/2026
13	LLCT130105_03		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A117	07/09/2026->03/10/2026
14	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Hai	_____3456_	A117	05/10/2026->31/10/2026
15	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A117	05/10/2026->31/10/2026
16	MATH132401_03		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A117	05/10/2026->31/10/2026



Handwritten signature and initials in blue ink.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC43SP2 (Sĩ Số: 42) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
17	MATH132501_04		Toán 2	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985041780)	Thứ Ba	_____3456_	A117	02/11/2026->28/11/2026
18	MATH132501_04		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A117	02/11/2026->28/11/2026
19	MATH132501_04		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A117	02/11/2026->28/11/2026
20	PHYS130902_03		Vật lý 1	3	LT	50%	Mã Thúy Quang (0778325241)	Thứ Ba	_____3456_	A117	05/10/2026->31/10/2026
21	PHYS130902_03		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A117	05/10/2026->31/10/2026
22	PHYS130902_03		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A117	05/10/2026->31/10/2026

Ngày 18 tháng 8 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



T.S. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC45SP2 (Sĩ Số: 82) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_01		Cờ vua	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903624005)	Thứ Ba	_____3456_	ONLINE-03	05/10/2026->31/10/2026
2	CHES112330_01		Cờ vua	1	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	ONLINE-03	05/10/2026->31/10/2026
3	EEEN234062_01		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%	Nguyễn Thanh Dũng (0908140141)	Thứ Hai	_____3456_	A218	07/09/2026->03/10/2026
4	EEEN234062_01		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A218	07/09/2026->03/10/2026
5	EEEN234062_01		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A218	07/09/2026->03/10/2026
6	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Hai	_____3456_	A218	30/11/2026->26/12/2026
7	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A218	30/11/2026->26/12/2026
8	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A218	30/11/2026->26/12/2026
9	LLCT120205_02		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Ba	_____3456_	A218	30/11/2026->26/12/2026
10	LLCT120205_02		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A218	30/11/2026->26/12/2026
11	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Hà Huyền Hoài Vân (0983 502200)	Thứ Hai	_____3456_	A218	05/10/2026->31/10/2026
12	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A218	05/10/2026->31/10/2026
13	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A218	05/10/2026->31/10/2026
14	MATH132401_01		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Ba	_____3456_	A218	07/09/2026->03/10/2026
15	MATH132401_01		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A218	07/09/2026->03/10/2026
16	MATH132401_01		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A218	07/09/2026->03/10/2026



Handwritten signature in blue ink.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC45SP2 (Sĩ Số: 82) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
17	MATH132501_02		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Hai	_____3456_	A218	02/11/2026->28/11/2026
18	MATH132501_02		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A218	02/11/2026->28/11/2026
19	MATH132501_02		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A218	02/11/2026->28/11/2026
20	PHYS130902_01		Vật lý 1	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (0908580387)	Thứ Ba	_____3456_	A218	02/11/2026->28/11/2026
21	PHYS130902_01		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A218	02/11/2026->28/11/2026
22	PHYS130902_01		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A218	02/11/2026->28/11/2026

Ngày 18 tháng 8 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KẾ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

ĐÀO TẠO

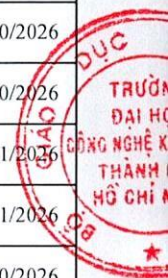
THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC10SP2 (Sĩ Số: 91) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_02		Cờ vua	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903624005)	Chủ Nhật	12345_____	ONLINE-02	02/11/2026->21/11/2026
2	CHES112330_02		Cờ vua	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	ONLINE-02	02/11/2026->21/11/2026
3	EEEN234162_01		Điện tử căn bản (CTT)	3	LT	50%	Nguyễn Thới (0982.612.805)	Thứ Hai	_____3456_	A216	05/10/2026->31/10/2026
4	EEEN234162_01		Điện tử căn bản (CTT)	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A216	05/10/2026->31/10/2026
5	EEEN234162_01		Điện tử căn bản (CTT)	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A216	05/10/2026->31/10/2026
6	LLCT120205_05		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Ba	_____3456_	A216	02/11/2026->28/11/2026
7	LLCT120205_05		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A216	02/11/2026->28/11/2026
8	LLCT130105_04		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986 183718)	Thứ Ba	_____3456_	A216	07/09/2026->03/10/2026
9	LLCT130105_04		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A216	07/09/2026->03/10/2026
10	LLCT130105_04		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A216	07/09/2026->03/10/2026
11	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Vinh (0939 8878083)	Thứ Ba	_____3456_	A216	05/10/2026->31/10/2026
12	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A216	05/10/2026->31/10/2026
13	MATH132401_04		Toán 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A216	05/10/2026->31/10/2026
14	MATH132501_05		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Vinh (0939 8878083)	Thứ Hai	_____3456_	A216	02/11/2026->28/11/2026
15	MATH132501_05		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A216	02/11/2026->28/11/2026
16	MATH132501_05		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A216	02/11/2026->28/11/2026



Handwritten signature

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 26LC10SP2 (Số: 91) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
17	MATH143001_01		Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số	4	LT	50%	Hồ Vũ (0985041780)	Thứ Ba	_____3456_	A216	30/11/2026->02/01/2027
18	MATH143001_01		Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số	4	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A216	30/11/2026->02/01/2027
19	MATH143001_01		Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số	4	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A216	30/11/2026->02/01/2027
20	OOPR230279_01		Lập trình hướng đối tượng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Ngọc (070 3183693)	Thứ Hai	_____3456_	A216	30/11/2026->02/01/2027
21	OOPR230279_01		Lập trình hướng đối tượng	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A216	30/11/2026->02/01/2027
22	OOPR230279_01		Lập trình hướng đối tượng	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A216	30/11/2026->02/01/2027
23	PHYS130902_04		Vật lý 1	3	LT	50%	Thạch Trung (0387812026)	Thứ Hai	_____3456_	A216	07/09/2026->03/10/2026
24	PHYS130902_04		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A216	07/09/2026->03/10/2026
25	PHYS130902_04		Vật lý 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A216	07/09/2026->03/10/2026

Ngày 18 tháng 8 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc